

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 -AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2026/DS-ST**.

Ngày: 30/03/2026.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Dũng.

2/ Bà Phạm Hồng Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1); Địa chỉ trụ sở: Tầng A và tầng B Tòa nhà S - A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** - Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn T** - Giám đốc THN Trực tiếp và XLN Vùng ĐBSCL theo giấy ủy quyền ngày 23/10/2024.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông **Tiêu Minh D** - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, theo văn bản ủy quyền số 069598.26 ngày 12/03/2026.

Địa chỉ: Số A - B khu A đường Q, T Cần Thơ C, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Danh T1**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ A, ấp S, xã M, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2025 và tại phiên tòa người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Tiêu Minh D trình bày:***

Vào ngày 13/3/2024 ông Danh T1 có ký hợp đồng tín dụng số 104539010.24 và hợp đồng thế chấp số 0047136.24 với Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là V1)/Chi nhánh Kiên Giang - Phòng G, để vay số tiền là 850.000.000 đồng. Mục đích vay vốn là mua xe ô tô tải pick up cabin kép, mới 100%, tiêu dùng, nhãn hiệu FORD, biển số 68C-149.93 theo HĐMB số 0128/2024/HĐMB-CTHF ngày 27/02/2024; thời hạn vay là 72 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 13/3/2030; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.00%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm, hoàn trả khoản vay gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15. Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 15/02/2030 số tiền phải trả 11.806.000đồng, dư nợ gốc còn lại trả hết vào cuối kỳ, trả phí theo quy định của V1 từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Khi vay ông T1 có thế chấp 01 xe ô tô thuộc quyền sở hữu của ông Danh T1 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68001006 do Phòng C Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/3/2024 đứng tên Danh T1; nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93.

Theo hợp đồng trên thì V1 đã giải ngân cho ông T1 số tiền 850.000.000 đồng tại khế ước nhận nợ số 104547237.24 ngày 13/3/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng tính đến ngày 15/3/2025 thì ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 196.205.305 đồng (trong đó gốc là 129.996.000 đồng, lãi 66.209.305 đồng), tạm tính đến ngày 12/3/2026 thì số nợ gốc còn lại 720.034.000 đồng, nợ lãi trong hạn 32.066.313 đồng và lãi quá hạn 55.659.615 đồng đến nay ông T1 vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Tiêu Minh D - đại diện của Ngân hàng TMCP Q yêu cầu cụ thể như sau:

1. Buộc ông Danh T1 trả cho V1 số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 12/3/2026 là 807.759.928 đồng (trong đó gốc 720.034.000 đồng, lãi trong hạn 32.066.313 đồng và lãi quá hạn 55.659.615 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/3/2024 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Danh T1 không trả được toàn bộ khoản nợ thì VIB được tự mình và/hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, biển kiểm soát: 68C-149.93; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68 001006 do Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/03/2024 đứng tên Danh T1. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1 (Chi tiết xem Hợp đồng thế chấp số 0047136.24 ngày 13/03/2024).

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Danh T1 với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Danh T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

*** *Bị đơn ông Danh T1:*** Qua xác minh được biết ông Danh T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ A, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là tổ A, ấp S, xã M, tỉnh An Giang) nhưng hiện vắng mặt ở nơi cư trú; việc ông T1 thay đổi nơi cư trú khác không thông báo chính quyền địa phương cũng như không thông báo cho phía Ngân hàng TMCP Q được biết về nơi cư trú mới. Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*** *Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử;

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, Điều 117, Điều 357, Điều 401, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V1, buộc ông Danh T1 trả cho VIB số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 12/3/2026 là 807.759.928 đồng (trong đó gốc 720.034.000 đồng, lãi trong hạn 32.066.313 đồng và lãi quá hạn 55.659.615 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/3/2024 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Danh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi toàn bộ nợ vay là: Một xe ô tô, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68001006 do Phòng C Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/3/2024 theo Hợp đồng thế chấp số 0047136.24 ngày 13/03/2024.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho V1, ông Danh T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1 đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc ông Danh T1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện thì Ngân hàng TMCP Q (V1) yêu cầu ông Danh T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/3/2024.

Xét thấy đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Danh T1 có nơi cư trú tại xã M, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Danh T1 đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung vụ án*: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V1) yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4-An Giang xem xét giải quyết buộc bị đơn ông Danh T1 phải thanh toán cho V1 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 12/3/2026 là 807.759.928 đồng (trong đó gốc 720.034.000 đồng, lãi trong hạn 32.066.313 đồng và lãi quá hạn 55.659.615 đồng). Ông T1 còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/3/2024, thời gian tính lãi tiếp kể từ ngày 13/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng (HĐTD) và hợp đồng thế chấp (HĐTC). Trường hợp ông T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi toàn bộ nợ vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68001006 do Phòng C Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/3/2024 đứng tên Danh T1 theo Hợp đồng thế chấp số 0047136.24 ngày 13/03/2024 được ký giữa VIB với bị đơn ông Danh T1. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho V1, ông Danh T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1 đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

[3.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/03/2024 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Danh T1. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

Hợp đồng thể hiện rõ số tiền vay, mục đích vay, mức lãi suất, phương thức, thời gian thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên. Các điều khoản thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng do ông Danh T1 đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo kỳ hạn đã thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn là đúng nội dung trong hợp đồng và Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 trả nợ là đúng quy định Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ông T1 đã nhận được tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn.

[3.2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp số 0047136.24 ngày 13/03/2024 thấy rằng để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông T1 đã ký kết hợp đồng thế chấp trên và có đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản bảo đảm là: Một xe ô tô, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93 do ông T1 đứng tên, phạm vi bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ. Xét thấy, hợp đồng thế chấp trên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn V1, buộc bị đơn ông Danh T1 phải thanh toán cho V1 số tiền còn nợ theo số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 12/3/2026 là 807.759.928 đồng (trong đó gốc 720.034.000 đồng, lãi trong hạn 32.066.313 đồng và lãi quá hạn 55.659.615 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/3/2024 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông T1 trả nợ xong thì V1 phải trả cho ông T1 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68001006 do Phòng C Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/3/2024 đứng tên Danh T1; nhãn hiệu FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93.

Trường hợp ông Danh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi toàn bộ nợ vay là: Một xe ô tô, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68001006 do Phòng C Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/3/2024 theo Hợp đồng thế chấp số 0047136.24 ngày 13/03/2024.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho V1, ông Danh T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1 đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn ông Danh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cụ thể là $(\{800.000.000\text{đồng} \times 5\% = 36.000.000\text{đồng}\} + \{7.759.928\text{đồng} \times 3\% = 232.000\text{đồng}\} = 36.232.000\text{đồng})$.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 16.786.000 đồng theo biên lai số: 0003641 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-An Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 116, Điều 117, Điều 357, Điều 401, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 12, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 103, Điều 209, Điều 210 (có hiệu lực thi hành từ 01/2025) của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1) đối với ông Danh T1.

Buộc ông Danh T1 phải thanh toán cho V1 số tiền còn nợ theo số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 12/3/2026 là 807.759.928 đồng (trong đó gốc 720.034.000 đồng, lãi trong hạn 32.066.313 đồng và lãi quá hạn 55.659.615 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 104539010.24 ngày 13/3/2024 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Danh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm thu hồi toàn bộ nợ vay là: Một xe ô tô, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER; loại xe: tải pick up cabin kép; số máy: YN2RPX525033; số khung: MPBAMFE60PX525033; màu sơn: Đen, biển số 68C-149.93, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 68001006 do Phòng C Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 11/3/2024 theo Hợp đồng thế chấp số 0047136.24 ngày 13/03/2024.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho V1, ông Danh T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1 đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

Ngay sau khi ông Danh T1 thanh toán dứt các khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại bản chính giấy tờ cho ông Danh T1.

2/ Về án phí DSST: Buộc ông Danh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.232.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền tạm ứng đã nộp là 16.786.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số: 0003641 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2026). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng Đ